TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05 /2024/HSST
Ngày: 30/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Nhật Trung.

Các Hội thẩm nhân dân*:* Ông Nguyễn Hà Giang và bà Bùi Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Lê Thị Kim Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/TLST - HS ngày 02/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đặng Văn H, sinh năm 1962, nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm H, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H và bà Vũ Thị N (đều đã chết); vợ Lưu Thị X và con có 03 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Tại Bản án số 29/HSST ngày 16/7/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 12.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", ngày 01/3/2021, Đặng Văn H chấp hành xong Bản án; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/10/2023 đến ngày 23/10/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

2. Họ và tên: Phạm Văn H1, sinh năm 1980, nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm H, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Dương Thị N; vợ Phạm Thị H và con có 03 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Tại Bản án số 18/HSST ngày 22/10/2001 bị Tòa án nhân dân thị xã Tam Đ (nay là thành phố Tam Đ), tỉnh Ninh Bình xử phạt 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", ngày 31/5/2005 Phạm Văn H đã chấp hành xong bản án; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/10/2023 đến ngày 23/10/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

3. Họ và tên: Trần Thế Đ, sinh năm 1989, nơi sinh: Tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình P và bà Nguyễn Thị Q; vợ Nguyễn Thị N và con có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền

sự: Không; về nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 461 ngày 13/4/2018 của UBND huyện K, tỉnh Thái Bình xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, ngày 13/4/2018 Trần Thế Đ đã chấp hành xong Quyết định; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/10/2023 đến ngày 23/10/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

4. Họ và tên: Lưu Thế B, sinh năm 1933, nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm Hà, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn T và bà Đặng Thị C (đều đã chết); vợ Đinh Thị H và con có 05 con, con lớn sinh năm 1971, con nhỏ sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú", bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt, do sức khỏe già yếu (được Hội đồng xét xử chấp nhận).

5. Họ và tên: Lưu Đức A, sinh năm 1971, nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm Hà, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Thế B và bà Đinh Thị H; vợ Phạm Thị T và con có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

6. Họ và tên: Lưu Văn S, sinh năm 1995, nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm H, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Đức A và bà Phạm Thị T; vợ Đào Thị N và con có 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/10/2023 đến ngày 23/10/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

- Người làm chứng: Anh Lưu Văn N, anh Phạm Văn L, anh Nguyễn Văn C; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 14/10/2023, gia đình Lưu Thế B, sinh năm 1933; trú tại xóm H, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình tổ chức ăn cơm tại nhà, trong đó có Lưu Đức A, sinh năm 1971 (là con trai của B), Lưu Văn S, sinh năm 1995 (là con trai của A), Phạm Văn H1, sinh năm 1980, Đặng Văn H, sinh năm 1962; đều trú tại xóm H, xã K và Trần Thế Đ, sinh năm 1989, trú tại thôn M, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình. Khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm xong, Lưu Thế B rủ mọi người đánh "Liêng" được thua bằng tiền thì A, S, H1, H, Đ đều đồng ý. Sau đó, B, A, S, H1, H, Đ vào gian buồng dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn từ trước cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh "Liêng" được thua bằng tiền, mỗi ván mỗi người "chầu cửa" 10.000 đồng, "tố" cao nhất 50.000 đồng.

Lưu Thế B, Lưu Đức A, Lưu Văn S, Phạm Văn H1, Đặng Văn H, Trần Thế Đ cùng nhau đánh bạc đến 01 giờ 15 phút ngày 15/10/2023 thì bị tổ công tác của Công an huyện Y và Công an xã K phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 12.000.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, thu giữ trên người Lưu Văn S 33.500.000 đồng, trên người Đặng Văn H 400.000 đồng. Ngoài ra lực

lượng công an còn thu giữ 01 ví giả da màu đen và 07 điện thoại di động các loại.

Kết quả điều tra xác định, tổng số tiền Lưu Thế B, Lưu Đức A, Lưu Văn S, Phạm Văn H1, Đặng Văn H, Trần Thế Đ dùng vào đánh bạc là 12.400.000 đồng gồm: 12.000.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc và 400.000 đồng thu giữ trên người Đặng Văn H.

Quá trình điều tra, các bị cáo Lưu Thế B, Lưu Đức A, Lưu Văn S, Phạm Văn H1, Đặng Văn H, Trần Thế Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả cho Lưu Văn S số tiền 33.500.000 đồng không dùng vào đánh bạc, trả lại 01 ví giả da và 07 điện thoại di động đã thu giữ cho các chủ sở hữu.

Vật chứng còn lại gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và tổng số tiền 12.400.000 đồng dùng vào đánh bạc chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y quản lý để đảm bảo việc xét xử và thi hành án.

Cáo trạng số 02/CT-VKSYK ngày 31/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố các bị cáo Lưu Thế B, Lưu Đức A, Lưu Văn S, Phạm Văn H1, Đặng Văn H, Trần Thế Đ ra trước Tòa án nhân dân huyện Y để xét xử về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lưu Thế B, Lưu Đức A, Lưu Văn S, Phạm Văn H1, Đặng Văn H, Trần Thế Đ phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo Đặng Văn H, Phạm Văn H1, Trần Thế Đ. Riêng bị cáo Đ áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 17 Điều 58 Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo Lưu Đức A, Lưu Văn S.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s, o, x khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Lưu Thế B.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn H, Phạm Văn H1, Trần Thế Đ mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 09 ngày tạm giữ quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. Khấu trừ 5% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt, phạt bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt tiền: Bị cáo Lưu Đức A, Lưu Văn S mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt tiền: Bị cáo Lưu Thế B từ 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Đặng Văn H, Phạm Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình và giao bị cáo Trần Thế Đ cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình, là nơi các bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính

quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 12.400.000 đồng đã sử dụng vào việc đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, đã thu giữ là vật chứng của vụ án.

Về án phí: Các bị cáo A, S, Đ, H1 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo B, H vì là người cao tuổi.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, nhận thấy hành vi phạm tội là đúng nên xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để tạo điều kiện sửa chữa lỗi lầm đối với mỗi bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo Lưu Thế B, Lưu Đức A, Lưu Văn S, Phạm Văn H1, Đặng Văn H, Trần Thế Đ đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ, ngày 14/10/2023 tại nhà anh Lưu Văn N ở xóm Hà, xã, huyện Y bị bắt quả tang gồm có: Lưu Thế B, Lưu Đức A, Lưu Văn S, Phạm Văn H1, Đặng Văn H, Trần Thế Đ đang cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh "liêng" được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng vào đánh bạc là 12.400.000 đồng.

Nội dung Điều 321 tội đánh bạc của Bộ luật Hình sự quy định :

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc vi phạm quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2....

3.. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[3] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc

đánh bạc, được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện.

[4] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội của các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Căn cứ vào hành vi và số tiền mà các bị cáo đã thực hiện để đánh bạc vào tối ngày 14/10/2023 đến sáng ngày 15/10/2023 thì bị bắt quả tang, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội đánh bạc, được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo B, A, S, H1, H, Đ đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo B, A, S, Đ có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo B có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên" và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất quy định tại điểm 0, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp.

[6] Về nhân thân: Bị cáo B, A, S đều có nhân thân tốt; bị cáo Đ đã bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, bị cáo H, H1 đều có 01 án tích đã được xóa, các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định và rõ ràng.

[7] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Trong vụ án này đối với bị cáo H, H1, Đ do không phải là người khởi xướng việc đánh bạc, nhưng khi được bị cáo B rủ chơi đánh bạc đã tích cực tham gia, trong khi bị cáo H đã có 01 án tích về tội đánh bạc, bị cáo H1 có 01 án tích về tội Cố ý gây thương tích, bị cáo Đ đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc và bị cáo Đ sử dụng 1.000.000 đồng, bị cáo H sử dụng 570.000 đồng, bị cáo H1 sử dụng 320.000 đồng để đánh bạc, do vậy về trách nhiệm hình sự của bị cáo H phải chịu cao hơn bị cáo Đ, bị cáo H1 phải chịu thấp hơn bị cáo Đ và cao hơn so với các bị cáo khác trong vụ án là phù hợp. Đối với bị cáo A đã sử dụng 1.200.000 đồng, bị cáo S sử dụng số tiền 800.000 đồng để đánh bạc, nhân thân không có án tích nên về trách nhiệm hình sự của các bị cáo phải chịu là ngang nhau và thấp hơn so với các bị cáo trong vụ án là phù hợp; còn đối với bị cáo B là người khởi xướng việc đánh bạc và sử dụng 1.880.000 đồng để đánh bạc, nhưng do bị cáo là người cao tuổi, hiện đã trên 90 tuổi, lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên về trách nhiệm hình sự của bị cáo phải chịu là thấp hơn so với các bị cáo khác là phù hợp với hành vi của các bị cáo trong vụ án.

[8] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo H, H1, Đ phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo không phải là người khởi xướng việc đánh bạc và số tiền dùng để đánh bạc không lớn nên có vai trò không

đánh kể, do đó mức độ và tính chất nguy hiểm cho hành vi phạm tội không lớn, do đó không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự, cho các bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà sửa chữa sai phạm của bản thân, để trở thành người công dân tốt cho xã hội. Đối với bị cáo B, A, S xét thấy các bị cáo đánh bạc với số tiền không lớn, đều có nơi cư trú ổn định rõ ràng và phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên chỉ cần áp dụng hình phạt chính bằng phạt tiền là phù hợp với tính chất hành vi của mỗi bị cáo.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo H, H1, Đ là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo B, A, S vì các bị cáo đã được áp dụng hình phạt chính bằng tiền.

Trong vụ án này anh Lưu Văn N là chủ nhà, khi các bị cáo đánh bạc ở nhà thì anh N không tham gia chơi và đã đi ngủ, nên không vi phạm.

[9] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Về số tiền 12.400.000 đồng đã thu giữ của các bị cáo là tiền đã sử dụng vào việc đánh bạc, do vậy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã thu giữ là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Các bị cáo H1, Đ, A, S bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo B, H bị kết án, nhưng là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo Đặng Văn H, Phạm Văn H1, Trần Thế Đ. Riêng bị cáo Đ áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 17 Điều 58 Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo Lưu Đức A, Lưu Văn S.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s, o, x khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Lưu Thế B.

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo: Đặng Văn H, Phạm Văn H1, Trần Thế Đ, Lưu Đức A, Lưu Văn S, Lưu Thế B phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Đặng Văn H 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 09 ngày tạm giữ, được quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 14 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. Khấu trừ 5%

thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt, phạt bổ sung 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H1 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 09 ngày tạm giữ, được quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. Khấu trừ 5% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt, phạt bổ sung 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trần Thế Đ 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 09 ngày tạm giữ, được quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. Khấu trừ 5% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt, phạt bổ sung 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt tiền bị cáo Lưu Đức A và Lưu Văn S mỗi bị cáo 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt tiền bị cáo Lưu Thế B 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Đặng Văn H, Phạm Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình và giao bị cáo Trần Thế Đ cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình, là nơi các bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 12.400.000 đồng (mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng), đã thu giữ do sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là vật chứng của vụ án.

Số tiền và vật chứng trên Công an huyện Y đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Y theo giấy ủy nhiệm chi ngày 30/01/2024 tại Kho bạc Nhà nước huyện Y và vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/01/2024 giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

3. Về án phí:

- Buộc bị cáo Phạm Văn H1, Trần Thế Đ, Lưu Đức A, Lưu Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lưu Thế B và Đặng Văn H vì là người cao tuổi.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Y.
- VKSND huyện Y.
- Chi cục THADS huyện Y.
- Công an huyện Y.
- Các bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Vũ Nhật Trung